

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

LOGIC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH

A. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

- 1. Tên môn học (tiếng Việt) : LOGIC ỨNG DỤNG TRONG KINH DOANH**
- 2. Tên môn học (tiếng Anh) : APPLIED LOGIC IN BUSINESS**
- 3. Mã số môn học : ITS723**
- 4. Trình độ đào tạo : Đại học**
- 5. Ngành đào tạo áp dụng : Tất cả các ngành đào tạo đại học**
- 6. Số tín chỉ : 02**
 - Lý thuyết : 02 tín chỉ (tương đương 30 tiết)
 - Thảo luận và bài tập : 00
 - Thực hành : 00
 - Khác : 00
- 7. Phân bổ thời gian :**
 - Tại giảng đường : 30 tiết
 - Tự học ở nhà : 90 giờ để chuẩn bị bài, tự học, làm bài tập nhóm
 - Trực tuyến : giảng viên có thể bố trí học online nhưng tổng số không quá 30% số tiết của toàn môn học
 - Khác : 00
- 8. Khoa quản lý môn học : Khoa Hệ thống thông tin quản lý**
- 9. Môn học trước : Không**
- 10. Mô tả môn học**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về cơ sở toán học trong lập trình và mật mã như: logic, quan hệ, truy hồi, đồ thị, cây, mật mã công khai RSA, mã QR,... Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể nắm vững kiến thức và kỹ năng suy luận để sử dụng trong các ngôn ngữ lập trình, thuật toán, mã hóa, cùng với việc áp dụng vào một số tình huống thực tế.

11. Yêu cầu môn học

– Sinh viên chỉ được đánh giá đạt học phần khi: (1) có điểm quá trình, (2) có điểm thi kết thúc học phần (trường hợp sinh viên nhận điểm 0 do vắng thi không được ghi nhận là có điểm thi), (3) có tổng điểm học phần từ 4 trở lên.

– Tùy số lượng sinh viên mà giảng viên quyết định số lượng thành viên các nhóm học tập.

– Sinh viên tham dự lớp học phần phải tuân thủ quy tắc ứng xử của Nhà Trường; sinh viên phải đến lớp đúng giờ, đảm bảo thời gian học trên lớp, có thái độ nghiêm túc và chủ động, tích cực trong học tập, nghiên cứu.

– Sinh viên phải có ý thức chuẩn bị giáo trình, học liệu, máy tính cá nhân (khi cần thiết) để phục vụ quá trình học tập.

12. Học liệu của môn học

12.1. Giáo trình

[1] Edward A. Scheinerman (2013). *Mathematics - A Discrete Introduction*, , Third Edition, Brooks/Cole Cengage Learning.

12.2. Tài liệu tham khảo

[2] Susanna S. Epp (2011). *Discrete mathematics and applications*, Fourth Edition, Brooks/Cole Cengage Learning.

[3] Kenneth H. Rosen (2012). *Discrete mathematics and applications*, Seventh Edition, McGraw-Hill

B. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ MÔN HỌC

Các thành phần đánh giá môn học

Thành phần đánh giá	Phương thức đánh giá	Các CDR MH	Trọng số
A.1. Đánh giá quá trình	A.1.1. Chuyên cần	CLO1, CLO2	10%
	A.1.2. Bài kiểm tra tự luận	CLO1, CLO2	20%
	A.1.3. Bài tập cá nhân, Bài tập nhóm	CLO1, CLO2, CLO3	20%
A.2. Đánh giá cuối kỳ	A.2.1. Bài thi trắc nghiệm	CLO1, CLO2	50%

C. NỘI DUNG CHI TIẾT GIẢNG DẠY

CHƯƠNG 1: SUY LUẬN LOGIC

CHƯƠNG 2: ĐỒ THỊ VÀ QUAN HỆ

CHƯƠNG 3: LÝ THUYẾT SỐ VÀ ỨNG DỤNG TRONG MẬT MÃ

